TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2024/DS-ST
Ngày: 22-4-2024
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Thân

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 348/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 348/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á**. Trụ sở: D N, phường E, quận C, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ. Ông Nguyễn Đình L ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh N, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ, địa chỉ: Lầu H, Tòa nhà A, D C, phường A, quận C, Tp Hồ Chí Minh và bà Xà Thị Bích H, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ, địa chỉ B B, phường P, quận H, Tp Đà Nẵng. Bà H có mặt.

- Bị đơn: Bà **Mai Thị Vân T**, sinh năm 1987, trú tại: K169/H12/4 P, tổ C, phường T, quận T, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 10 năm 2023; biên bản hòa giải, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Xà Thị Bích H trình bày:

Ngày 03/01/2020, bà Mai Thị Vân T có ký với Ngân hàng TMCP Á Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 4220004000370 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á và các văn bản khác của bà T ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà T như sau: hạn mức tín dụng 50,000,000 đồng, loại thẻ: Visa platinum, hiệu lực thẻ: 01/2023. Lãi suất từ ngày 03/01/2020 đến ngày 20/12/2021: lãi trong hạn là 27%/năm; Lãi suất quá hạn 40,5%/năm; Lãi suất trong hạn từ ngày 14/7/2023 là 30%/năm, lãi suất quá hạn từ ngày 14/7/2023 là 45%/năm.

Sau khi được cấp tín dụng bà Mai Thị Vân T đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 77.000.000 đồng. Bà T đã thanh toán được 48.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng. Ngày 20/12/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn đối với bà T. Kể từ ngày chuyển nợ quá hạn, bà T không thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Mai Thị Vân T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Mai Thị Vân T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc bà Mai Thị Vân T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 103.939.840 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: nợ gốc: 56.271.517 đồng, lãi quá hạn: 47.668.323 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2024 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng ký ngày 03/01/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

Đối với bị đơn bà Mai Thị Vân T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn bà Mai Thị Vân T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó bị đơn bà Mai Thị Vân T chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Mai Thị Vân T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ

phần Á số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 103.939.840 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: nợ gốc: 56.271.517 đồng, lãi quá hạn: 47.668.323 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2024 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng ký ngày 03/01/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn bà Mai Thị Vân T, có nơi cư trú tại quận T, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn bà Mai Thị Vân T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 03/01/2020, bà Mai Thị Vân T có ký với Ngân hàng TMCP Á Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 4220004000370 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á và các văn bản khác của bà T ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà T như sau: hạn mức tín dụng 50,000,000 đồng, loại thẻ: Visa platinum, hiệu lực thẻ: 01/2023. Lãi suất từ ngày 03/01/2020 đến ngày 20/12/2021: lãi trong hạn là 27%/năm; Lãi suất quá hạn 40,5%/năm; Lãi suất trong hạn từ ngày 14/7/2023 là 30%/năm, lãi suất quá hạn từ ngày 14/7/2023 là 45%/năm. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng.

Sau khi được cấp tín dụng bà Mai Thị Vân T đã sử dụng thẻ với tổng số tiền là 77.000.000 đồng. Bà T đã thanh toán được 48.600.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng. Ngày 20/12/2021, Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Mai Thị Vân T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Mai Thị Vân T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á yêu cầu Tòa án Buộc bà Mai Thị Vân T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là 103.939.840 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, chín trăm ba

mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: nợ gốc: 56.271.517 đồng, lãi quá hạn: 47.668.323 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 23/4/2024 theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng ký ngày 03/01/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Vân T phải chịu 5.196.992 đồng (Năm triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.294.962 đồng (Hai triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn, chín trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0002994 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á đối với bà Mai Thị Vân T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc bà Mai Thị Vân T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2024 là: 103.939.840 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, chín trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm bốn mươi đồng), trong đó: nợ gốc: 56.271.517 đồng, lãi quá hạn: 47.668.323 đồng.

Kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Mai Thị Vân T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: bà Mai Thị Vân T phải chịu 5.196.992 đồng (Năm triệu, một trăm chín mươi sáu ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.294.962 đồng (Hai triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn, chín trăm sáu mươi hai đồng) theo

biên lai thu số 0002994 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng